

SỐ 467

KINH ĐẠI THỪA GIÀ-DA SƠN ĐÁNH

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, người Nam Thiên Trúc.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại tinh xá, trên đỉnh núi thuộc thành Già-da, cùng với một ngàn đại Tỳ-kheo. Trước kia các Tỳ-kheo ấy đều là những Phạm chí tóc dài, nay đều là A-la-hán, đã diệt sạch các lậu, việc làm đã xong, trút bỏ gánh nặng, hoàn tất việc lợi mình, hữu lậu đã dứt sạch, chánh trí giải thoát, tâm được tự tại, đã vượt qua bờ bên kia. Lại cùng với vô lượng các Đại Bồ-tát tập hợp đông đủ.

Thành Phật chưa được bao lâu, Đức Thế Tôn lúc này đang ngồi im lặng, nhập Tam-muội, xem xét khắp pháp giới, suy nghĩ: Ta đã giác ngộ, đạt thành trí tuệ, việc đã làm xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã vượt khỏi chốn đồng hoang sinh tử, đã tránh xa mọi thứ tối tăm, được trí sáng, đã nhổ sạch tên độc, đã dứt hết khát ái, đã chứng pháp giới, đã đánh trống pháp, đã thổi loa pháp, đã dựng cờ pháp, đã trừ bỏ mắt sinh tử để giảng nói bằng mắt pháp, đã đóng các nẻo ác, mở ra đường thiện, đã bỏ ruộng tội, canh tác ruộng phước. Nay ta xem xét kỹ các pháp ấy: Vậy ai hiện chứng đã chứng và sẽ chứng? Dùng thân chứng hay tâm chứng?

Nếu dùng thân để chứng thì thân này là trì trệ, không biết, không suy nghĩ, cũng như cây cỏ, tường, vách, ngói, đá, do bốn đại hợp thành, từ cha mẹ sinh ra là pháp vô thường, sẽ hư hoại, tan diệt, phải nhờ vào các duyên ăn uống, tắm rửa, mặc quần áo mà tồn tại.

Nếu dùng tâm để chứng, tâm thì như huyễn hóa, không tướng, không hình, không có nơi nương tựa, không chỗ dung nạp.

Còn Bồ-đề thì tùy theo thế gian mà lập danh tự, không tiếng vang, không hình sắc, không thành thật, không tướng trạng, không đến, không đi, không ra, không vào, vượt qua ba cõi, không có xứ sở, không thể thấy nghe, không thể nhớ nghĩ, lìa mọi duyên dựa, chẳng phải cảnh giới hý luận, không chỗ vào, không văn tự, không thể lay động, không thể an lập, dứt đường nói năng. Như nói hiện chứng, đã chứng và sẽ chứng, chẳng qua là danh tự do phân biệt hư vọng, không sinh, không khởi, không có thể tánh, không thể nắm bắt, không thể nói, không thể ái chấp, trong đó, thật không có đã thành Chánh giác, hiện thành Chánh giác, sẽ thành Chánh giác. Nếu có thể không chứng, không thành như vậy, thì mới gọi là thành Chánh giác. Tại sao? Vì Bồ-đề là lìa tất cả các tướng biến động.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết được ý nghĩ của Phật, nên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tướng Bồ-đề như vậy thì các thiện nam, thiện nữ, phát tâm

Bồ-đề nên trụ như thế nào?

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tướng Bồ-đề như vậy thì cứ như thế mà trụ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bach Thế Tôn! Thế nào là tướng Bồ-đề?

Phật đáp:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tướng Bồ-đề vượt qua ba cõi, tùy theo thế tục mà có danh tự, nhưng xa lìa mọi âm thanh của sự nói năng. Các chúng Bồ-tát phát tâm hướng đến Bồ-đề, từ lúc mới bắt đầu phát tâm thì đã không có chỗ để hướng. Thế nên, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các thiện nam, thiện nữ nên xa lìa sự phát tâm hướng đến mà trụ ở Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Đại Bồ-tát có thể hướng đến chỗ không thể hướng đến, thì mới là hướng đến giác ngộ.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hướng đến nơi không tự tánh là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến chỗ không có nơi chốn là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến tánh pháp giới là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến các pháp mà không vướng mắc là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến thực tế không sai biệt là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến như bóng trong gương, như bóng của ánh sáng rọi, như bóng trăng trong nước, như ánh lửa đang cháy, là hướng đến Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng hội có Thiên tử tên là Tịnh Nguyệt Oai Quang bạch với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Các Đại Bồ-tát tu tập hạnh gì và nương vào đâu mà tu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát tu hạnh Đại Bi và nương vào tất cả chúng sinh mà tu.

Thiên tử Tịnh Nguyệt lại hỏi:

–Đại Bi của Bồ-tát nương vào tâm nào để khởi?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại Bi của Bồ-tát nương vào tâm không đối gạt mà khởi.

Lại hỏi:

–Tâm không đối gạt khởi từ đâu?

Đáp:

–Khởi từ tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Lại hỏi:

–Tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh khởi từ đâu?

Đáp:

–Khởi từ tâm pháp tánh không phải một, không phải khác.

Lại hỏi:

–Tâm pháp tánh không phải một, không phải khác khởi từ đâu?

Đáp:

–Khởi từ tâm tin sâu.

Lại hỏi:

–Tâm tin sâu khởi từ đâu?

Đáp:

–Khởi từ tâm Bồ-đề.

Lại hỏi:

– Tâm Bồ-đề khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ sáu Ba-la-mật.

Lại hỏi:

– Sáu Ba-la-mật khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ tuệ phương tiện.

Lại hỏi:

– Tuệ phương tiện khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ không buông lung.

Lại hỏi:

– Không buông lung khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ ba hạnh tịnh.

Lại hỏi:

– Ba hạnh tịnh khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ mười đường nghiệp thiện.

Lại hỏi:

– Mười đường nghiệp thiện khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ sự gìn giữ tịnh giới.

Lại hỏi:

– Sự gìn giữ tịnh giới khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ suy nghĩ đúng như lý.

Lại hỏi:

– Suy nghĩ đúng như lý khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ tâm quán sát.

Lại hỏi:

– Tâm quán sát khởi từ đâu?

Đáp:

– Khởi từ nhớ nghĩ gìn giữ không quên.

Thiên tử Tinh Nguyệt Oai Quang lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Thưa Đại sĩ! Các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề gồm có bao nhiêu thứ để đối với nhân, đối với quả được thành tựu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nay Thiên tử! Các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, gồm có bốn thứ, để đối với nhân, đối với quả được thành tựu. Những gì là bốn?

1. Mới phát tâm.
2. Phát tâm trụ nơi giải hành.
3. Phát tâm bất thoái chuyển.

4. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ.

Nên biết, mới phát tâm là nhân của trụ giải hành. Trụ giải hành là nhân của bất thoái chuyển. Phát tâm bất thoái chuyển là nhân của Nhất sinh bổ xứ. Phát tâm nhất sinh bổ xứ là nhân của Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như gieo giống xuống ruộng. Phát tâm trụ nơi giải hành như là mầm dần dần được phát triển. Phát tâm bất thoái chuyển như cành, lá, hoa, quả lần lượt phát sinh. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như trái chín.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như người đóng xe, công việc trước hết là phải tập hợp các loại gỗ lại. Phát tâm thứ hai như khi được gỗ rồi, thì tùy theo mỗi loại mà bào cho láng. Phát tâm thứ ba như đã đóng xe xong. Phát tâm thứ tư như dùng xe ấy chuyên chở đi xa.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như trăng tròn một. Phát tâm thứ hai như trăng tròn năm cho đến trăng tròn bảy. Phát tâm thứ ba như trăng tròn mười. Phát tâm thứ tư như trăng tròn bốn. Nên biết trí tuệ của Như Lai như trăng đêm rằm tỏa sáng, mỗi tia sáng đều tròn đầy.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm vượt hơn địa Thanh văn. Phát tâm thứ hai vượt hơn địa Bích-chi-phật. Phát tâm thứ ba vượt hơn địa bất định. Phát tâm thứ tư trụ vào địa quyết định.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như người mới học chữ cái. Phát tâm thứ hai như người kia đã dần dần hiểu và phân tích được. Phát tâm thứ ba như học tập lâu ngày, tính toán tinh thông. Phát tâm thứ tư như học đã thấu hiểu được các luận.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát mới phát tâm trụ vào nhân. Bồ-tát phát tâm thứ hai trụ vào trí. Bồ-tát phát tâm thứ ba trụ vào đoạn. Bồ-tát phát tâm thứ tư trụ vào quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là thuộc vào nhân. Phát tâm thứ hai là thuộc vào trí. Phát tâm thứ ba là thuộc vào đoạn. Phát tâm thứ tư là thuộc vào quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là khởi từ nhân. Phát tâm thứ hai là khởi từ trí. Phát tâm thứ ba là khởi từ đoạn. Phát tâm thứ tư là khởi từ quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là phân biệt chỗ sai khác của nhân. Phát tâm thứ hai là phân biệt chỗ sai khác của trí. Phát tâm thứ ba là phân biệt chỗ sai khác của đoạn. Phát tâm thứ tư là phân biệt chỗ sai khác của quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như hái các loại thuốc. Phát tâm thứ hai như phân biệt từng loại thuốc. Phát tâm thứ ba như tùy bệnh mà cho thuốc. Phát tâm thứ tư như uống thuốc được hết bệnh.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là sinh vào nhà Pháp vương. Phát tâm thứ hai học đạo của Pháp vương. Phát tâm thứ ba học và hiểu được rõ ràng. Phát tâm thứ tư là học được một cách tự tại.

Lúc này, trong chúng hội có Thiên tử tên là Quyết Định Quang Minh, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát làm thế nào để mau được đạo? Các Đại Bồ-tát thực hành đạo ấy thế nào để mau chóng thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đại Bồ-tát muốn mau được đạo, có hai thứ. Các Đại Bồ-tát thực hành hai thứ đạo ấy để mau chóng thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

1. Đạo phương tiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Đạo trí tuệ.

Đạo phương tiện: Thâu giữ các pháp thiện. Đạo trí tuệ: Hiểu biết để lựa chọn.

Đạo phương tiện: Là không bỏ các chúng sinh. Đạo trí tuệ: Hay bỏ các pháp.

Đạo phương tiện: Là biết pháp hòa hợp. Đạo trí tuệ: Là biết pháp không hòa hợp.

Đạo phương tiện: Là có thể làm nhân duyên. Đạo trí tuệ: Là có thể đạt đến chỗ vắng lặng.

Đạo phương tiện: Có khả năng biết được tướng của các pháp là sai biệt. Đạo trí tuệ: Có khả năng biết được lý của pháp giới là không sai biệt.

Đạo phương tiện: Trang nghiêm các cõi Phật được đầy đủ. Đạo trí tuệ: Biết được sự bình đẳng ở các cõi Phật.

Đạo phương tiện: Có khả năng biết được căn hành không đồng của chúng sinh. Đạo trí tuệ: Có khả năng biết được căn hành là không, không chỗ có.

Đạo phương tiện: Giúp các Bồ-tát đến đạo tràng. Đạo trí tuệ: Tạo điều kiện cho Bồ-tát đạt được không chỗ nhận biết.

Này Thiên tử! Đại Bồ-tát có hai thứ để mau chóng đạt đạo:

1. Đạo tư lương.

2. Đạo quyết trạch.

Đạo tư lương là năm Ba-la-mật như bố thí... Đạo quyết trạch là Trí tuệ ba-la-mật.

Đạo có chấp trước, đạo không chấp trước, đạo hữu lậu hay đạo vô lậu đều nói như vậy.

Lại có hai thứ để chóng đạt đạo.

1. Đạo hữu lượng.

2. Đạo vô lượng.

Đạo hữu lượng là quả vị có tướng. Đạo vô lượng là quả vị không có tướng.

Lại có hai thứ mau chóng thành đạo:

1. Đạo trí.

2. Đạo đoạn.

Đạo trí là Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy. Đạo đoạn là từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười.

Khi ấy, trong chúng hội có Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát làm thế nào để biết nghĩa? Và làm thế nào để tu trí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa thì chẳng hòa hợp còn trí thì hòa hợp.

Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín hỏi:

–Thưa Bồ-tát! Vì lý do gì mà nghĩa chẳng hòa hợp, còn trí lại hòa hợp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa là vô vi. Vô vi thì chẳng phải là nghĩa. Trong chẳng phải là nghĩa thì không có pháp hoặc hòa hợp, hoặc không hòa hợp. Nghĩa thì không biến đổi, không thành thật, không thể lấy, không thể bỏ, tất cả đều nói như vậy.

Này thiện nam! Trí gọi là đạo. Đạo cùng với tâm hòa hợp, chẳng phải là không hòa hợp. Lại nữa, trí chính là hòa hợp, chẳng phải là không hòa hợp.

Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín thưa:

–Thưa Bồ-tát! Vì lý do gì trí chính là hòa hợp, chẳng phải là không hòa hợp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Vì trí khéo có khả năng xem xét âm, xứ, giới, khéo có khả năng xem xét pháp duyên khởi, và khéo có khả năng xem xét xứ, phi xứ. Như vậy là nó hòa hợp chứ chẳng phải là không hòa hợp.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười trí:

1. Trí nhân.
2. Trí quả.
3. Trí nghĩa.
4. Trí phương tiện.
5. Trí Bát-nhã.
6. Trí thâm tóm.
7. Trí Ba-la-mật.
8. Trí đại Bi.
9. Trí giáo hóa chúng sinh.
10. Trí không có chỗ vướng mắc với tất cả pháp.

Này thiện nam! Đây là mười trí của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ phát khởi:

1. Thân phát khởi làm cho thân nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.
2. Khẩu phát khởi làm cho khẩu nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.
3. Tâm phát khởi làm cho ý nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.
4. Phát khởi bên trong, không chấp giữ nơi tất cả chúng sinh.
5. Phát khởi bên ngoài, thực hành hạnh bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.
6. Phát khởi trí, tu tập hết mọi trí của chư Phật.
7. Phát khởi quốc độ, hiện ra tất cả công đức trang nghiêm của cõi Phật.
8. Phát khởi giáo hóa chúng sinh, biết đến các loại thuốc trừ bệnh phiền não.
9. Phát khởi chân thật, có khả năng thành tựu tu quyết định.
10. Phát khởi đầy đủ trí vô vi, tâm không vướng chấp vào tất cả ba cõi.

Này thiện nam! Đây gọi là mười thứ phát khởi của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười hành:

1. Hành Ba-la-mật.
2. Hành nhiếp vật.
3. Hành Bát-nhã.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

4. Hành phương tiện.
5. Hành đại Bi.
6. Hành cầu tư lương của tuệ.
7. Hành cầu tư lương trí.
8. Hành tín tâm thanh tịnh.
9. Hành nhập vào các đế.
10. Hành không phân biệt cảnh yêu ghét.

Này thiện nam! Đây là mười hành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ quán vô tận:

1. Quán thân vô tận.
2. Quán sự vật vô tận.
3. Quán pháp vô tận.
4. Quán ái vô tận.
5. Quán kiến vô tận.
6. Quán tư lương vô tận.
7. Quán thủ vô tận.
8. Quán không vướng mắc vô tận.
9. Quán tương ưng vô tận.
10. Quán đạo tràng biết được tự tánh vô tận.

Này thiện nam! Đây là mười thứ quán vô tận của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ hành điều phục:

1. Hành điều phục keo kiệt ganh ghét bằng sự bố thí nhiều như mưa.
2. Hành điều phục phá giới bằng tu ba nghiệp thanh tịnh.
3. Hành điều phục sân hận bằng tu tập tâm Từ.
4. Hành điều phục biếng nhác bằng nỗ lực tinh tấn cầu pháp không biết mệt mỏi.
5. Hành điều phục hành xấu ác bằng thiền định giải thoát thần thông.
6. Hành điều phục vô minh bằng quyết định phát sinh tư lương của tuệ phương tiện thiện xảo.
7. Hành điều phục phiền não bằng cách làm tròn đầy tư lương của Nhất thiết trí.
8. Hành điều phục điên đảo bằng sự phát sinh con đường chân thật với tư lương không điên đảo.

9. Hành điều phục không tự tại bằng sự tự tại nơi thời, phi thời.
10. Hành điều phục chấp ngã bằng cách quán các pháp là vô ngã.

Này thiện nam! Đây là mười hành điều phục của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười Địa vắng lặng:

1. Địa của thân vắng lặng, xa lìa ba nghiệp xấu ác của thân.
2. Địa của khẩu vắng lặng, trừ bốn nghiệp của miệng để được thanh tịnh.
3. Địa của tâm vắng lặng, vĩnh viễn bỏ ba nghiệp ác của ý.
4. Địa của bên trong vắng lặng, không vướng mắc vào chính mình.
5. Địa của bên ngoài vắng lặng, không vướng mắc vào tất cả các pháp.
6. Địa vắng lặng của tư lương nơi trí, không vướng mắc vào chỗ hành đạo.
7. Địa vắng lặng không tự cao xem xét tự tánh của Thánh trí.
8. Địa vắng lặng của thần thông rốt ráo đến tận cùng, phát sinh Trí tuệ ba-la-mật.
9. Địa vắng lặng chấm dứt mọi hý luận không đối gạt tất cả chúng sinh.
10. Địa vắng lặng của thân tâm không bị tham ái, dùng đại Bi giáo hóa chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Đây là mười Địa vắng lặng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát tu hành như thật thì có thể thành tựu Bồ-đề, còn tu hành không như thật thì không thể thành tựu. Tu hành như thật là theo chỗ giảng nói như vậy mà tu hành. Tu hành không như thật chỉ là lời nói suông, không thể tin nhận, không thể tu tập.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật của đạo.
2. Hành như thật của đoạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật tự điều phục.
2. Hành như thật giáo hóa chúng sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật của trí có công dụng.
2. Hành như thật của trí không có công dụng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật khéo kiến lập các địa.
2. Hành như thật khéo xem xét các địa không sai biệt.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật khéo xa lìa mọi lỗi lầm của các địa.
2. Hành như thật khéo làm tròn đầy công đức nơi các địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật khéo nói về địa Thanh văn, Bích-chi-phật.
2. Hành như thật khéo nói về pháp không thoái chuyển nơi Bồ-đề Phật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hành như thật vô lượng, vô biên như vậy. Nếu ai có thể thực hành đúng như thế, thì nên biết người ấy không bao lâu nữa sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông đã khéo giảng nói, thích ứng.

Phật giảng nói kinh này rồi, các Đại Bồ-tát như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín và Thiên tử Tịnh Nguyệt Oai Quang, Thiên tử Quyết Định Quang Minh cùng chúng hội và tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều rất vui vẻ tin nhận, phụng hành.

